

Bản án số: 160/2021/HS-PT
Ngày: 14-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Các Thẩm phán:

1. Bà Nguyễn Thị Hà
2. Ông Phạm Viết Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Phượng – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 104/2021/HSPT ngày 10 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Lê Quang N do có kháng cáo của bị cáo Lê Quang N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2021/HS-ST ngày 25/01/2021 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Quang N, Giới tính: Nam; Sinh năm 1985 tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp L, xã L1, huyện L2, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông Lê T và con bà Phạm Thị Đ; Hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và có 01 người con (sinh năm 2013); Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/7/2020, đến ngày 23/10/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo đã được tổng đạt hợp lệ nhưng bị cáo vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 29/4/2020, Lê Quang N điều khiển xe ô tô biển số 71A-XXX.XX (loại xe ô tô 05 chỗ ngồi) lưu thông trên làn đường thứ 02 của đường C (làn đường dành cho xe ô tô lưu thông) với vận tốc khoảng 30km/h, theo hướng từ đường G đến đường G1. Khi đến trụ đèn chiếu sáng công cộng số 5T+5P, thuộc Khu phố 7, phường A, quận B thì N bất ngờ cho xe ô tô chuyển hướng sang làn đường thứ 01 (hướng bên phải, từ dây phân cách cố định bằng kim loại giữa đường dân sinh song hành với đường C tính ra). Lúc này, anh Nguyễn Bá K điều khiển xe mô tô biển số 66S1-YYY.YY chở chị Nguyễn Minh H ngồi phía sau lưu thông cùng chiều đúng làn đường dành cho xe mô tô từ phía sau chạy đến thì gối chân trái của chị H và quẹt vào thành xe cộ kính chiếu hậu phía trước bên phải của xe ô tô do N điều khiển, hậu quả làm cho chị H và anh K té xuống đường, tử vong tại chỗ, 02 xe cũng bị hư hỏng.

Theo các Bản kết luận Giám định pháp y về tử thi thì nguyên nhân chị Nguyễn Minh H và anh Nguyễn Bá K chết đều do “Đa chấn thương”.

Đường C đoạn xảy ra tai nạn được trải nhựa tương đối bằng phẳng và hệ thống đèn chiếu sáng đầy đủ; đường được phân chia thành 02 chiều đường bởi dây phân cách cố định bằng bê tông, 01 chiều theo hướng từ đường G đến đường G1 và 01 chiều ngược lại, mỗi chiều đường có 03 làn đường, làn đường thứ nhất giáp dây phân cách cố định bằng kim loại giữa đường dân sinh song hành với đường C (làn đường này dành cho xe mô tô, xe gắn máy lưu thông), giữa làn thứ nhất với làn thứ 02 được phân chia bởi vạch sơn liên tục, còn làn thứ 02 với làn thứ 03 được phân chia bởi vạch sơn không liên tục và giáp với dây phân cách cố định bằng bê tông giữa tim đường.

Khám nghiệm hiện trường, vết cày của xe mô tô biển số 66S1-YYY.YY dài 35 mét 60cm cho thấy anh K điều khiển xe mô tô chạy với vận tốc rất cao và không có giấy phép lái xe theo quy định, nhưng không phải là nguyên nhân gây ra tai nạn.

Hành vi điều khiển xe ô tô lưu thông trên đường, khi chuyển sang làn đường một cách đột ngột tại nơi không cho phép và không có tín hiệu báo trước để đảm bảo an toàn là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 13 Luật giao thông đường bộ nên để xảy ra vụ tai nạn giao thông này.

Về trách nhiệm dân sự, Lê Quang N và chủ xe ô tô là anh Nguyễn Thanh D đã bồi thường thiệt hại cho gia đình của chị H số tiền 120.000.000 đồng, gia đình của anh K số tiền 100.000.000 đồng (mỗi người chịu ½ số tiền này) và các bên đã thỏa thuận giải quyết xong.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2021/HS-ST ngày 25/01/2021 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Quang N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Lê Quang N 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án, được trừ đi thời gian đã bị bắt tạm giam trước từ ngày 07/7/2020 đến ngày 23/10/2020.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 08/02/2021 bị cáo Lê Quang N có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Lê Quang N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về thủ tục phiên tòa: Chủ tọa, Thư ký thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật. Bị cáo Lê Quang N đã nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng bị cáo không đến tham gia phiên tòa và không xuất trình được tài liệu nào để chứng minh cho lý do vắng mặt, vì vậy Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Sau khi phân tích hành vi của bị cáo Lê Quang N theo nội dung của bản án sơ thẩm, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và mức án 01 năm tù là phù hợp. Do đó, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo N và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Đối với bị cáo Lê Quang N là người có kháng cáo, đã được Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm nhưng bị cáo vắng mặt và không xuất trình được tài liệu hợp lệ nào để chứng minh cho sự vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của bị cáo Lê Quang N không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định xét xử vắng mặt đối với bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 29/4/2020, Lê Quang N điều khiển xe ô tô biển số 71A-XXX.XX (loại xe ô tô 05 chỗ ngồi) lưu thông trên làn đường thứ 2 thì bất ngờ chuyển sang làn đường thứ nhất tại nơi không cho phép chuyển làn xe, và cũng không có tính hiệu báo trước để đảm bảo an toàn. Khi N cho xe ô tô chuyển làn thì anh Nguyễn Bá K điều khiển xe mô tô biển số 66S1-YYY.YY chở chị Nguyễn Minh L ngồi phía sau lưu thông cùng chiều, đứng làn đường từ phía sau đi đến nên đầu gối chân trái của chị L va quệt vào thành xe cộ cạnh kính chiếu hậu phía trước bên phải của xe ô tô mà N điều khiển. Hậu quả tai nạn giao thông làm cho cả chị L và anh K té ngã xuống đường, tử vong tại chỗ.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bị cáo Lê Quang N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo:

Ngày 25/01/2021 Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 08/02/2021 bị cáo Lê Quang N có đơn kháng cáo xin hưởng án treo. Xét thấy đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên hợp lệ để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Xét thấy: Lê Quang N đã có hành vi điều khiển xe ô tô (loại xe 05 chỗ ngồi) lưu thông trên đường rồi bất ngờ chuyển làn đường tại nơi không cho phép, không có tính hiệu báo trước để đảm bảo an toàn, nên đã gây ra tai nạn giao thông, hậu quả chị Nguyễn Minh L và anh Nguyễn Bá K tử vong tại chỗ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện tham gia giao thông đường bộ; xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của công dân, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, nên cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến hành vi phạm tội, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo Lê Quang N có các tình tiết giảm nhẹ là: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình các bị hại để khắc phục phần nào hậu quả; bị cáo có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu và được đại diện hợp pháp bị hại bãi nại, xin miễn trách nhiệm hình sự; bị cáo có ông nội là người có công với Cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng nhiều Huân chương, Huy chương; bị cáo là lao động chủ yếu trong gia đình và phía bị hại cũng có một phần lỗi là điều khiển xe chạy với vận tốc rất cao. Từ đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 và áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định là 01 năm tù.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo không xuất trình thêm tài liệu nào để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Xét thấy, trong vụ án này mặc dù bị cáo phạm tội với lỗi vô ý và có các tình tiết giảm nhẹ như đã nêu ở trên nhưng hành vi điều khiển xe ô tô chuyển làn nơi không cho phép và khi chuyển làn cũng không có tín hiệu báo trước, hậu quả làm hai người tử vong tại chỗ nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như đã nêu và áp dụng thêm quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự 2015. Với hành vi phạm tội, lỗi, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên thì Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo mức án 01 năm tù (mức thấp nhất của khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự 2015) là có phần tương đối nhẹ. Do vậy, Tòa án cấp phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 345; điểm b khoản 1 Điều 351; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Quang N và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xử phạt: **Lê Quang N** 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ đi thời gian đã bị bắt tạm giam trước từ ngày 07/7/2020 đến ngày 23/10/2020.

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND quận Bình Tân; (1)
- P.PC 53- CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- THA quận Bình Tân; (2)
- TAND quận Bình Tân; (2)
- Công an quận Bình Tân; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (20) (4)

Ngô Ngọc Thắng